

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Kim Tuyền, Nghề nghiệp: Giáo viên. Chức vụ: Phó hiệu Trưởng Trường Trung học cơ sở Thường Thới Tiền.

Bà Ngô Thị Lệ Nga, Nghề nghiệp: Cán bộ. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLHS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

*** Trần Hoàng T**, sinh năm: 1973 tại tỉnh An Giang; *Nơi cư trú:* khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; *Nghề nghiệp:* Làm thuê; *Trình độ học vấn:* 01/12; *Giới tính:* Nam; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Hòa Hảo; *Con ông:* Trần Văn L, sinh năm: 1948 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1954; đã có vợ: 1/ Phan Thị D, sinh năm: 1976 (đã ly hôn), 2/ Trần Thúy K, sinh năm: 1983; Có 04 người con: Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006; *Tiền sự:* Chưa có; *Tiền án:* Hiện có 02 lần: Ngày 22/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản – chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2007, nhưng đến nay chưa thi hành phần bồi thường dân sự và Ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản – chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2020; *Về nhân thân:* Ngày 10/8/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử tuyên phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản – chấp hành xong; Ngày 31/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản – chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2011; Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản – chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2016; *Tạm giữ*: ngày 05/3/2021; *Tạm giam*: ngày 11/3/2021 (Có mặt).

- **Người bị hại:** Lý Trần Phát T, sinh ngày 19/10/2006.

- **Người đại diện theo pháp luật cho bị hại, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** ông Lý Văn S, sinh năm: 1972 (là cha bị hại) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1976 (là mẹ bị hại) – Chủ hộ kinh doanh: Trần Thị H (Phát T).

Cùng cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1/ Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trần Thúc K, sinh năm: 1983. (có mặt)

3/ Lý Văn P, sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Cùng cư trú: khóm Vc, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang.

4/ Lê Trọng T, sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Cư trú: khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05/3/2021 bị cáo Trần Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 67N1-316.52 từ nhà ở thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang đến huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp để tìm người quen lấy tiền nhưng không gặp được họ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo Trần Hoàng T điều khiển xe quay lại huyện H, tỉnh Đồng Tháp – khi đến chợ Trung Tâm thuộc khóm T, thị trấn T, huyện H thì bị cáo T ghé vào để mua đồ ăn nhưng không ai bán, lúc này bị cáo T thấy tiệm bán đồ điện gia dụng Phát T (của ông Lý Văn S và bà Trần Thị H làm chủ) không có người lớn trông coi, vì lúc này ông S, bà H đi công chuyện, nên giao lại cho con là Lý Trần Phát T quản lý và bán hàng khi khách đến mua, do đó bị cáo T nảy sinh ý định trộm tài sản, bằng hình thức giả vờ vào mua đồ. Bị cáo T dựng xe trước cửa tiệm, rồi vào gặp cháu Lý Trần Phát T hỏi mua co óng nước bằng nhựa và kêu cháu T đưa bọc nylon màu đen cho bị cáo T cầm trước, lợi dụng trong lúc cháu T tìm hàng thì bị cáo T đến gần bậc thang nhà lấy trộm 01 cuộn dây điện màu xanh và 01 cuộn dây điện màu đỏ đều có nhãn hiệu CADIVI (loại hai dây) bỏ vào bọc nylon màu đen – xong, bị cáo T tiếp tục kêu cháu T đo bán thêm tấm bạc màu xanh trắng, kích thước 2 x 2,4 mét để bị cáo có

điều kiện đem 02 cuộn dây điện vừa trộm ra xe và nói chút trở lại lấy đồ đã mua. Bị cáo T điều khiển xe đi được khoảng 100 mét thì dừng lại bỏ 02 cuộn dây điện vào cốp xe, rồi quay lại tiệm kêu cháu T bán thêm co ống nhựa và lõi dụng sơ hở của T, bị cáo tiếp tục trộm 01 cuộn dây điện màu đỏ hiệu CADIVI (loại dây đôi) bỏ vào bọc nylon đen và cầm ra xe điều khiển đi khoảng 100 mét dừng lại bỏ cuộn dây điện vào cốp xe, vứt bỏ bọc nylon đen và bị cáo T điều khiển xe quay lại tiệm kêu cháu T bán thêm 20 con ốc vít để có sơ hở bị cáo T tiếp tục lấy trộm 10 lưỡi cắt kim loại nhãn hiệu OMEGA và 08 lưỡi cắt kim loại nhãn hiệu DATACO bỏ vào chung bọc nylon với tấm bạc nhựa và co ống nhựa rồi trả tiền mua tấm bạc, ống nhựa, ốc vít tổng cộng là 85.000 đồng xong, bị cáo T tiếp tục kêu cháu T bán thêm vài con tán, ốc vít để mục đích trộm thêm tài sản, nhưng khi bị cáo T dùng tay lấy trộm thêm lưỡi cắt kim loại thì bị người dân kể bên phát hiện, truy hô và báo lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được:

- 01 cuộn dây điện màu xanh hiệu CADIVI, loại dây đôi (chưa qua sử dụng).
- 02 cuộn dây điện màu đỏ hiệu CADIVI, loại dây đôi (chưa qua sử dụng).
- 10 lưỡi cắt kim loại nhãn hiệu OMEGA (chưa qua sử dụng).
- 08 lưỡi cắt kim loại nhãn hiệu DATACO (chưa qua sử dụng).
- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 67N1 – 316.52, màu bạc, đen, nhãn hiệu HONDA – SHmode (đã qua sử dụng).
- Tiền Việt Nam 1.134.000 đồng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).
- 01 tấm bạc màu xanh, trắng kích thước 02 mét x 2,4 mét.
- 02 ống nhựa - nối chữ L.
- 02 ống nhựa - nối thẳng phi 21 mm.
- 20 ốc vít.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-TTHS ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận:

- 01 cuộn dây điện màu xanh hiệu CADIVI, loại dây đôi (còn mới), trị giá: 1.050.000 đồng.
- 02 cuộn dây điện màu đỏ hiệu CADIVI, loại dây đôi (còn mới), trị giá: 1.400.000 đồng.
- 10 lưỡi cắt kim loại nhãn hiệu OMEGA (còn mới), trị giá: 900.000 đồng.
- 08 lưỡi cắt kim loại nhãn hiệu DATACO (còn mới), trị giá: 800.000 đồng.
- * Tổng giá trị tài sản trộm: 4.150.000 đồng.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng T khai nhận trộm số tài sản nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSHN, ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với Trần Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng T, từ 03 năm đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: không phát sinh nên không đề cập đến; Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo T: Tiền Việt Nam 1.134.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong), 01 tấm bạc màu xanh, trắng kích thước 02 mét x 2,4 mét, 02 ống nối chữ L, 02 ống nối thẳng phi 21mm, 20 ốc vít.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng của bị cáo Trần Hoàng T: Thừa nhận hành vi phạm tội và đã ăn năn, hối cải về hành vi trộm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Hoàng T về hành vi “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và vụ án xảy ra tại địa phận huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Trong vụ án có người bị hại là người dưới 18 tuổi, trong quá trình điều tra và xét xử người bị hại và người đại diện theo pháp luật đều từ chối việc mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và cũng không yêu cầu Cơ quan và người tiến hành tố tụng chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy đây là sự tự nguyện của họ, nên chấp nhận: Đối với những người làm chứng đã được Tòa án có triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặc vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 22/11/2006 bị cáo Trần Hoàng T bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử tuyên phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản – chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2007, nhưng đến nay chưa thi hành phần bồi thường dân sự và Ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản – chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2020, đều chưa được xóa án tích.

Do không có nghề nghiệp ổn định vả lại trộm cắp quen tay và cần có tiền tiêu xài cá nhân, cùng với ý thức bất chấp pháp luật, nên vào ngày 05/3/2021 bị cáo Trần Hoàng T giả vờ đến Tiệm điện gia dụng Phát Thịnh của ông Lý Văn S, bà Trần Thị H (do em Lý Trần Phát T đang quản lý) tọa lạc khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để mua đồ, lợi dụng khi em T tìm loại hàng để bán theo yêu cầu của T, thì bị báo T lén lúc 03 lần trộm hoàn thành 03 cuộn dây điện, 18 lưỡi cưa cắt kim loại (đều còn mới) có tổng giá trị 4.150.000 đồng. Tại phiên tòa cũng như qua quá trình điều tra bị cáo Trần Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ diễn biến việc thực hiện hành vi trộm của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và thấy rằng vào ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới nên sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm:

a)....

.....

g). Tái phạm nguy hiểm.

.....”

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân, của Nhà nước đều được pháp luật bảo vệ, nên mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị. Vậy mà bị cáo Trần Hoàng T là người đầy đủ năng lực hành vi và đã 05 lần bị kết án, trong đó có 02 lần chưa xóa án tích, nhưng lại không có ý thức giác ngộ, ăn năn, sửa chữa lỗi lầm, mà chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mau lẹ trên công sức lao động của người khác, để rồi tiếp tục bất chấp nguy hiểm, bất chấp pháp luật, liều lĩnh ngay giữa ban ngày lợi dụng khoảnh khắc sơ hở của người quản lý tài sản thực hiện hành vi lén lút lấy trộm hoàn thành 03 cuộn dây điện, 18 lưỡi cắt kim loại (đều còn mới) có tổng giá trị 4.150.000 đồng, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên sẽ bị pháp luật trừng trị. Việc bị cáo Trần Hoàng T cố ý tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp là đã thể hiện một bản chất lười biếng lao động, xem thường pháp luật, chấp nhận một lần nữa đánh đổi phẩm giá của mình bằng con đường phạm tội. Đáng lý ra bị cáo Trần Hoàng T phải có suy nghĩ rằng mình tuổi đời đã lớn, có vợ, con và cháu nội, một gia đình hạnh phúc, cũng như đã được giáo dục lẽ phải, việc tốt qua 05 lần chấp hành án phạt tù, thì phải từ bỏ thói hư tật xấu, tìm cho mình một việc làm ổn định, có thu nhập chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình, có như thế mới thể hiện tính nêu gương tốt trong việc chấp hành pháp luật và sự tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đằng này bị cáo Trần Hoàng T không làm được điều đó mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, và một lần nữa phải đứng trước phiên tòa chờ phán xét của pháp luật. Từ đó, xét thấy với ý thức, mức độ, hậu quả qua hành vi của bị cáo Trần Hoàng T đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, làm hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc bằng cách tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài hơn để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tốt hơn trong việc chấp hành pháp luật, giác ngộ sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác như bị cáo Trần Hoàng T.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hoàng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trình độ học vấn thấp, việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động chân tay và có bác ruột, cha ruột là người có công với cách mạng. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo Trần Hoàng T một phần hình phạt. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3]. *Về vật chứng, trách nhiệm dân sự*: Do phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì khác, cũng như đối với chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 67N1 – 316.52, màu bạc, đen, nhãn hiệu HONDA – SH mode (đã qua sử dụng), xe này là của chị Trần Thúy K

(hiện đang sống chung như vợ chồng với bị cáo T) và thường ngày bị cáo T hay lấy sử dụng, nên lần này lấy đi sử dụng thực hiện việc phạm tội thì chị K hoàn toàn không hay biết, và Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị K sử dụng. Xét thấy là tự nguyện và phù hợp, nên đều không xem xét lại; Đối với tiền Việt Nam 1.134.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) là của bị cáo; 01 tấm bạc màu xanh, trắng kích thước 02 mét x 2,4 mét; 02 ống nối chữ L; 02 ống nối thẳng phi 21mm, 20 ốc vít cũng của bị cáo xuất tiền cá nhân ra mua (tất cả đều không liên quan đến vụ án), do đó phải trả lại cho bị cáo T sử dụng.

[5]. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, đề buộc bị cáo Trần Hoàng T nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Qua vụ án này, bị cáo Trần Hoàng T nên xem đây là một bài học đáng giá cho bản thân và từ bỏ ý thức xấu xa đó, đồng thời cũng cần nhắc nhở đến mọi công dân nên có ý thức nhiều hơn nữa trong việc quản lý tài sản của mình, không có một khoảng thời gian nào sơ hở để cho những kẻ có ý thức xấu xa thực hiện được hành vi phạm tội, có như thế mới góp phần chung vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;
2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
 - Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
 - Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng Tam: 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/3/2021.
3. Về xử lý tài sản: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng T các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 1.134.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 tấm bạc màu xanh, trắng kích thước 02 mét x 2,4 mét; 02 ống nối chữ L; 02 ống nối thẳng phi 21mm, 20 ốc vít, (do không liên quan đến vụ án).

(Tất cả các tài sản trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp quản lý)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Hoàng T, nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Trần Hoàng T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/6/2021). Đối người bị hại Lý Trần Phát T, người đại diện theo pháp luật cho bị hại, đồng cũng là người liên quan Lý Văn S, Trần Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra huyện H;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện H
- Thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách